TRẢ LỜI CÂU HỎI PHẢN BIỆN CÁC NHÓM CỦA NHÓM 3

**Nhóm 1: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có vị trí quan trọng như thế nào?**

*Trả lời:*

- Phải xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam . Xuất phát từ đặc điểm nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, sức sản xuất chưa phát triển, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân thấp kém, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “… nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hóa và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ chủ chốt và lâu dài”.

- Phải xây dựng cơ cấu kinh tế công nghiệp và nông nghiệp hợp lý. Người khẳng định: “Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có hai chân là công nghiệp và nông nghiệp... hai chân không đều nhau, không thể nước mạnh được”.

- Tính tất yếu khách quan phải tiến hành công nghiệp hóa. Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là mục tiêu phấn đấu chung, là con đường no ấm thực sự của nhân dân ta. Trong bài Con đường phía trước (ngày 20-1-1960), Người viết: “Đời sống nhân dân chỉ có thể thật dồi dào, khi chúng ta dùng máy móc để sản xuất một cách thật rộng rãi: dùng máy móc cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Máy sẽ chắp thêm tay cho người, làm cho sức người tăng lên gấp trăm, nghìn lần và giúp người làm những việc phi thường. Muốn có nhiều máy, thì phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy ra gang, thép, than, dầu... Đó là con đường phải đi của chúng ta: Con đường công nghiệp hóa nước nhà”.

**Nhóm 2: Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu đúng hay sai? Vì sao?**

*Trả lời:*

Đúng, vì:

- Xét từ góc độ chính trị - xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH, liên minh công – nông - trí thức nhằm tập hợp lực lượng cách mạng trong 1 liên minh chính trị thống nhất do Đảng Cộng sản mang tư tưởng Mác- Lênin lãnh đạo để phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm đảm bảo cho thắng lợi của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa cả trong giai đoạn giành chính quyền, cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới. Nói cách khác, nếu các giai cấp không liên minh với nhau thì không thể có chính quyền của giai cấp vô sản, không thể nghĩ đến việc duy trì chính quyền đó.

+ Đồng thời, trong qúa trình cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới, giai cấp bóc lột trong thời kỳ quá độ là giai cấp tư bản, về chính trị đã bị lật đổ, về kinh tế đã bị tước đoạt tư liệu sản xuất chủ yếu. Chúng tuy đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt. Từ đó tính tất yêu trong liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp càng được đề cao, một hình thức liên minh đặc biệt hay còn được gọi là “chun chính vô sản” nhằm lật đổ hồn tồn tư bản, tiêu diệt hoàn toàn sự chống cự của giai cấp tư sản và những mưu toan khôi phục của giai cấp ấy nhằm thiết lập và củng cố vĩnh viễn CNXH.

Xét từ góc độ kinh tế: cùng với tất yếu về chinh trị - xã hội, tính tất yếu kinh tế lại nổi lên với tư cách là nhân tố quyết định cho sự thắng lợi nhất cho sự thắng lợi hoàn toàn của CNXH. Xuất phát từ yêu cầu khách quan của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ một nền sản xuất nhỏ nông nghiệp là chính sang sản xuất hàng hóa lớn, phát triển công nghiệp, dịch vụ và khoa học công nghệ ..., xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật cần thiết cho chủ nghĩa xã hội. Vì vậy nông nghiệp, công nghiệp, khoa học - công nghệ, dịch vụ phải liên kết chặt chẽ, không thể tách rời để tạo thành cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất.

+ Xuất phát từ chính nhu cầu và lợi ích kinh tế của giai cấp công nhân, giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức nên các chủ thể của các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, khoa học công nghệ tất yếu phải gắn bó, liên minh chặt chẽ với nhau. Qúa trình công nghiệp hóa hiện đại hóa phải gắn với 3 giai tầng, có sự phân công lao động cụ thể.

**Nhóm 4: Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việt Nam quá độ gián tiếp lên CNXH từ 1 nước thuộc địa nửa phong kiến, một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến lên CNXH không qua giai đoạn phát triển TBCN”, Việt Nam dựa vào những tiền đề chủ quan và khách quan nào để bỏ qua tư bản chủ nghĩa và quá độ gián tiếp lên chủ nghĩa xã hội?**

*Trả lời:*

* Tiền đề khách quan

+ Cuộc CM khoa học công nghệ hiện đại đang phát triển, toàn cầu hóa kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, hòa nhập kinh tế thế giới trở thành điều kiện tất yếu.

+ Thời đại ngày nay, quá độ lên CNXH là xu hướng khách quan của loài người

* Tiền đề chủ quan

+ Có nguồn lao động dồi dào, cần cù, thông minh, trong đó có đội ngũ công nhân kỹ thuật cao, lãnh nghề có hàng chục ngàn người là tiền đề quan trọng để tếp thu, sử dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

+ Có vị trí tự nhiên thuận lợi. Có bờ biển kéo dài hơn 3245 km2, có nhiều mỏ dầu khí chưa được khám phả hết, có ngư trường rộng lớn. đó là nhiều ưu đãi của thiên nhiên tạo điều kiện cho giao lưu hội nhập quốc tế.

+ Quá độ lên CNXH không những phù hợp với qui luật phát triển của lịch sử mà còn phù hợp với nguyên vọng của nhân dân những người đã chiến đấu hi sinh thân minh vị độc lập tự do của dân tộc, vì sự ấm no của mọi người, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh - những yêu cầu ấy chỉ có XHCN mới đáp ứng được.

**Nhóm 5: Việt Nam tiến lên XHCN mà không thông qua TBCN đã gặp phải những khó khăn gì?**

*Trả lời:*

Những khó khăn gặp phải khi tiến lên CNXH không thông qua TBCN của VN

+ Sự tan rã các nước XHCN đi đầu trên TG- các nước Đông Âu- đặc biệt là Liên Xô, CNXH lâm vào thoái trào. Và trên thực tế, nhiều nước đã chuyển hướng phát triển theo mô hình CNTB, gia nhập vào quỹ đạo của CNTB -> xuất hiện các ý kiến trái chiều trước tác động của những thay đổi trên thế giới và những khó khăn tạm thời trong nước - ảnh hưởng trực tiếp đến sự đồng thuận xã hội, đến việc tập trung lực lượng và sức mạnh trong quốc gia cũng như trên phạm vi thế giới.

+ Đối mặt thách thức vô cùng lớn trong việc tạo lập cơ sở vật chất của xã hội mới, khi mà bản thân điều kiện vật chất nội tại còn hạn chế, thậm chí nghèo nàn, bên cạnh đó là sự chống phá của các thế lực thù địch.

+ Suy thoái đạo đức và lối sống trong bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên đã và đang diễn ra, anh tưởng dén uy tín và sự lãnh đạo của Đảng - thách thức trong xây dựng Đảng, trong tạo nền tảng chính trị xã hội vững chắc của xã hội mới.

**Nhóm 6: Đảng ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam vào công cuộc đổi mới đất nước như thế nào?**

*Trả lời:*

Đảng ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ trương xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam vào công cuộc đổi mới đất nước một cách hiệu quả:

– Khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng ta khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta”.

– Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về “nhiệm vụ quan trọng nhất” ở thời kỳ quá độ “là phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội” và thực tế đất nước thời kỳ đổi mới, Đảng ta xác định: Trong đổi mới, Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm.

– Xuyên suốt 6 kỳ Đại hội của Đảng từ khi đổi mới và cả trong “Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 2011 – 2020” và “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” thông qua năm 1991 và bổ sung, phát triển năm 2011, đều khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng trong đổi mới là “Phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

– Năm thành phần kinh tế ở nước ta khi đi lên CNXH được Hồ Chí Minh chỉ ra nay đã hiện hữu đầy đủ trong đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở nhận thức đó Đảng đã đề ra đường lối chính sách sát hợp với từng loại hình kinh tế cũng như phương hướng, mục tiêu của nền kinh tế nhiều thành phần trong đổi mới. Nhờ vậy, nền kinh tế của ta sau hơn 25 năm đổi mới đã có bước phát triển vượt bậc, góp phần làm nên thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của thời kỳ đổi mới, đời sống của nhân dân được nâng cao và cải thiện rõ rệt.

**Nhóm 7: Trong quan điểm của Hồ Chí Minh về quá độ lên CNXH, Người có nói "Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta.". Vậy xã hội mới mà HCM nói đến là xã hội như thế nào và cách thức xây dựng có đặc điểm gì mới?**

*Trả lời:*

- Đó là xã hội do nhân dân lao động làm chủ, mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân, là xã hội dân giàu, nước mạnh; một xã hội luôn chăm lo đến lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần của mỗi người; nơi kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với tập thể và lợi ích xã hội; nơi giải quyết thỏa đáng giữa cống hiến và hưởng thụ; nơi mà sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người; hạt nhân lãnh đạo của xã hội ấy là Đảng cộng sản - Đảng của giai cấp công nhân, theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp. Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc. Chúng ta lại phải tiến hành những nhiệm vụ đó trong những điều kiện đặc biệt của nước ta, nghĩa là trên cơ sở của một xã hội vừa mới thoát khỏi ách thực dân, phong kiến, hết sức lạc hậu và trong hoàn cảnh nước ta đang bị chia cắt làm hai miền.

**Nhóm 8: Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nội dung nhiệm vụ cụ thể trong thời kì quá độ lên CNXH rất toàn diện vậy đó là những nhiệm vụ cụ thể nào?**

*Trả lời:*

Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nội dung nhiệm vụ cụ thể trong thời kỳ quá độ lên CNXH rất toàn diện:

+ Trên lĩnh vực kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất là vấn đề mấu chốt, tăng năng suất lao động trên cơ sở công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, cùng với thiết lập quan hệ sản xuất, cơ chế quản lý kinh tế, cơ cấu thành phần kinh tế, ngành, vùng, lãnh thổ trong thời kỳ quá độ. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng quan hệ phân phối và quản lý kinh tế. Theo Người, quản lý kinh tế phải dựa trên cơ sở hạch toán, đem lại hiệu quả cao, sử dụng tốt các đòn bẩy để phát triển sản xuất.

+ Trên lĩnh vực chính trị, nội dung quan trọng nhất là phải giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng; quan tâm củng cố mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm không ngừng tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc vì sự nghiệp xây dựng CNXH.

+ Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng và mấu chốt của văn hóa là xây dựng con người có đạo đức cách mạng, con người mới xã hội chủ nghĩa với đức - tài gắn bó hữu cơ với nhau, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, trung thành với sự nghiệp cách mạng xây dựng nền văn hóa mới, lối sống mới. Về xã hội, thực hiện sự phân phối theo lao động, thi hành chính sách xã hội vì toàn dân, bình đẳng.

Về bước đi, biện pháp trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Hồ Chí Minh đã xác định bước đi, cách làm phù hợp, Người khẳng định: Chúng ta cũng phải có phương pháp xây dựng CNXH của riêng mình, gắn với thực tiễn và lịch sử của Việt Nam. Bước đi trong xây dựng XHCN ở nước ta là “phải làm dần dần”, ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại, phải thực hiện “đi bước nào vững chắc bước ấy”.

Hồ Chí Minh còn chỉ ra những biện pháp hết sức quan trọng để xây dựng CNXH, đó là: Cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo với xây dựng, lấy xây dựng làm chính; kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ, đồng thời tiến hành hai chiến lược cách mạng; xây dựng CNXH phải có kế hoạch, biện pháp và quyết tâm. Đặc biệt, Người xác định biện pháp cơ bản, lâu dài quyết định nhất trong xây dựng CNXH ở nước ta là phát huy sức mạnh toàn dân, đem của dân, tài dân, sức dân dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm lợi cho dân.